

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích **2,529 ha**, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2023./. *ml*

Nơi nhận: *ml*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *ml*

CHỦ TỊCH



Phuong Thi Thanh

PHỤ LỤC VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

| TT | Tên dự án | Chủ đầu tư | Rừng sản xuất | | Ngoài quy hoạch 3 loại rừng | | Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha) |
|------------------|--|-----------------------------|----------------|---|-----------------------------|---|-------------------------------------|
| | | | Diện tích (ha) | Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng | Diện tích (ha) | Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng | |
| | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=(4+6) |
| 1 | Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (vị trí lấy đất đắp) | Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể | 1,41 | Tại lô 60, khoảnh 2, tiểu khu 57, thuộc thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn | | | 1,41 |
| 2 | Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá, huyện Na Rì | Ủy ban nhân dân huyện Na Rì | 0,989 | - Xã Quang Phong, huyện Na Rì: + Tại các lô 20, 23 khoảnh 7; các lô 2, 17 khoảnh 9, tiểu khu 212. + Tại các lô 1, 14, 28, 56, 57 khoảnh 1; các lô 30, 48, 48a, 60, 71, 72a, 72ã, 74, 84 khoảnh 3, tiểu khu 223. - Xã Dương Sơn, huyện Na Rì: + Tại các lô 2, 10, 10ak, 28, 37 khoảnh 1; lô 3 khoảnh 4; 13, 14, 55 khoảnh 7, tiểu khu 227. - Xã Đồng Xá, huyện Na Rì: + Tại các lô 4, 4b, 17aâ, 56, 61 khoảnh 1, tiểu khu 230. | 0,13 | Tại các lô 7, 9, 13 khoảnh 1; lô 3 khoảnh 3, tiểu khu 223, thuộc xã Quang Phong, huyện Na Rì. | 1,119 |
| Tổng cộng | | | 2,399 | | 0,13 | | 2,529 |